

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Triệu Sinh T, sinh năm 1975; địa chỉ: N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Sinh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Sinh T có 02 con chung là Triệu Thị T, sinh ngày 25/12/1996 và Triệu Như A, sinh ngày 24/6/1998. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị T và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Sinh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Sinh T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị T và anh T theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Y;
 - Chi cục THA DS huyện Y;
 - UBND xã T
- (ĐKKH ngày 21/12/2022);
- Lưu Hồ sơ;
 - Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Lê Thu Trang